

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm Cung cấp văn phòng phẩm theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp văn phòng phẩm;
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm;
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng;
4. Loại hợp đồng: Trọn gói.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 4 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 30/11/2022
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 đường Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM

Người liên hệ: Chị Chu Thị Kim Lan

Số điện thoại: 028 3952 5244

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (M06-048-ctklan)(02).

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Phạm Văn Tấn

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá số 2622.../BVĐHYD-VTTB ngày 23/.../2023)

TT	Tên hàng hóa	Mô tả sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1.	Acco nhựa	- Que bằng sắt bọc nhựa, dài 18cm. - Dụng cụ gài bằng nhựa, dài 8cm - Màu sắc: trắng, xanh lá, xanh dương, vàng, đỏ. - Quy cách: 50 cái/ hộp	hộp	3.000	
2.	Băng keo 2 mặt 2F5 (9Y)	- Bề mặt rộng $\geq 2,5$ cm. - Hai mặt dính. - Độ dài: khoảng 8m	cuộn	400	
3.	Băng keo đục 5F (60y)	- Bề mặt rộng ≥ 5 cm. - Màu vàng đục. - Độ dài: 55m	cuộn	310	
4.	Băng keo si 3F6 (10y)	- Bề mặt rộng $\geq 3,6$ cm, bằng simili - Màu sắc: vàng, xanh lá, xanh đen, đỏ. - Độ dài: 9m.	cuộn	100	
5.	Băng keo si 5F (10y)	- Bề mặt rộng ≥ 5 cm, bằng simili - Màu sắc: vàng, xanh lá, xanh đen, đỏ. - Độ dài: 9m	cuộn	140	
6.	Băng keo giấy kích thước 2F5	- Chất liệu: Giấy có tráng lớp keo trên bề mặt - Bề mặt rộng $\geq 2,5$ cm. - Màu trắng đục. - Độ dài: 15 m	cuộn	140	
7.	Băng keo trong 5F (60y)	- Bề mặt rộng ≥ 5 cm, - Độ dài: 55m	cuộn	2.100	
8.	Băng keo trong VP	- Bề mặt rộng $\geq 1,8$ cm. - Màu trắng trong.	cuộn	264	
9.	Bảng nhựa kẹp hồ sơ	- Khổ F4. - Có gọng kẹp bằng kim loại. - Chất liệu: nhựa cứng	Cái	50	
10.	Bao thẻ nhựa có nắp 9,5x14cm	- Kích thước bao thẻ: 9,5x14cm - Chất liệu: nhựa dẻo, có nắp đậy.	Cái	350	
11.	Bao thẻ nhựa kéo miệng 9*10cm	- Kích thước: 9x10cm - Chất liệu: nhựa dẻo, khóa kéo dạng zipper	Cái	6.000	
12.	Bao thư 12x18 trắng	- Kích thước: 12x18cm - Định lượng giấy: 80gsm.	Cái	4.000	
13.	Bìa carton cột dây	- Bìa làm bằng giấy carton (caro) cứng, có đóng góc bằng kim loại. - Chiều rộng giấy: 7cm - Có 3 dây cột. - Kích thước khổ F4	Cái	600	
14.	Bìa còng 5F	- Bìa được bọc simili 2 mặt, dày và chắc chắn - Còng được làm bằng kim loại cứng cáp	Cái	450	

TT	Tên hàng hóa	Mô tả sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		- và có khả năng chống oxi hóa - Gáy rộng 5 cm. - Khổ F4, bằng nhựa cứng. - Màu xanh dương			
15.	Bìa còng 7F	- Bìa được bọc simily 2 mặt, dày và chắc chắn - Còng được làm bằng kim loại cứng cáp và có khả năng chống oxi hóa - Gáy rộng 7 cm. - Kích thước: Khổ F4 - Chất liệu: Bìa bằng nhựa cứng. - Màu xanh dương	Cái	800	
16.	Bìa kiếng A4 (có bấm lỗ)	- Số lượng: 100 tờ/xấp. - Kích thước: khổ A4. - Chất Liệu: Bìa cứng trong suốt - Độ dày: 1,5mm - Yêu cầu gia công thêm 2 lỗ để bỏ vào hồ sơ.	xấp	2.000	
17.	Bìa lá A4	- Bìa bằng nhựa trong, độ dày: 0,18mm - Khổ A4. - Màu trắng.	Cái	3.800	
18.	Bìa lỗ	- Khổ A4, chất liệu nhựa PP - Số lượng: 100 tờ/ xấp; độ dày khoảng 0.04mm	xấp	600	
19.	Bìa nhãn 2cm	- Chất liệu nhựa PP - Còng D bất không gì xét. - Gáy rộng 2,4cm - Khổ A4, nhựa cứng. - Màu theo yêu cầu.	Cái	100	
20.	Bìa nhãn 3,6cm	- Chất liệu nhựa PP - Gáy rộng: 3,6 cm - Còng D bất bằng sắt không gì xét. - Khổ A4, bằng nhựa cứng.- Màu xanh dương. - Plus 86V03 hoặc tương đương	Cái	1.000	
21.	Bìa nút	- Khổ F4, - Chất liệu nhựa PP trắng trong, có nắp gài nút bằng nhựa. - LD-209F My clear hoặc tương đương	Cái	10.000	
22.	Bìa phân trang 10 số	- Chất liệu: nhựa PP không độc hại gồm có 10 bìa có 10 màu khác nhau. - Bìa dày vừa phải, chất lượng tốt. - Số lượng: 10 tờ/ xấp - Kích thước bìa khổ A4	xấp	180	
23.	Bìa trình ký đôi	- Khổ A4. - Bìa bằng giấy carton cứng bọc simily, có gọng kim loại bên trong.	Cái	52	
24.	Chuột viết chì	- Khung bằng nhựa cứng. - Lưỡi dao bằng thép. - Màu sắc: đỏ, vàng, xanh dương, xanh	Cái	230	

TT	Tên hàng hóa	Mô tả sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		lá.			
25.	Dao rọc giấy lớn	- Thành phần: + Chuôi bằng nhựa cứng + Lưỡi dao: Thép không gỉ kích thước tối thiểu 110x18mm + TTH 280 hoặc tương đương	Cây	350 -	
26.	Dây đeo bảng tên	- Dây lụa chắc chắn, bản rộng 1 cm, kẹp móc xoay inox, màu xanh. - Chiều dài: 80cm	Cái	8.000 -	
27.	Dây đeo thẻ yoyo co rút	Chất liệu: nhựa cứng màu trắng đục Kiểu in: đồ keo dẻo in logo BV (logo :13mm) Kích thước: 22,7mm Phụ kiện: Móc nhựa dẻo + dây kéo co rút (đồ keo theo mẫu của Bệnh viện)	Cái	1.300 -	
28.	Đĩa DVD + hộp	- Tính năng: DVD in phun có thể in phun trực tiếp (Printable) - Bề mặt: DVD Màu trắng (White Inkjet) - Dung lượng/thời lượng ghi: 4.7GB/120mins - Số lượng: 01 đĩa CD kèm hộp đĩa	hộp	5.800 -	
29.	Decan A4	- Mặt giấy nhám mịn, decal A4 nguyên tờ, Độ bám chữ cao, nét - Số lượng 100 tờ/xấp,	xấp	123 -	
30.	Dụng cụ đựng viết	- Dạng tròn, thiết kế 7 ngăn xoay, nhựa cứng trong, - Màu sắc: Trắng, xanh dương nhạt. - Kích thước: tối thiểu 9 cm x 9 cm (đường kính x chiều cao)	Cái	80 -	
31.	Ghim nhựa	- Nhựa bọc thép, hình tam giác. - Số lượng: tối thiểu 40 cái/bao. - Màu sắc: xanh dương, đỏ, hồng, tím, xanh lá, vàng.	Bao	7.000 -	
32.	Giấy bìa màu Thái A4	- Giấy định lượng 100gms. - Số lượng 100 tờ/xấp. - Màu giấy theo yêu cầu. - Kích thước: 210x297mm	xấp	1.200 -	
33.	Giấy cuộn máy tính cộng (giấy fo 5F7, máy tính casio HR8TE))	- Dùng cho máy tính mã: HR8TE - Kích thước: 5,7cmx40m - Giấy in nhiệt	cuộn	200 -	
34.	Giấy in nhiệt 80mm	- Giấy in nhiệt - Chiều rộng khổ giấy: 80mm - Chiều dài cuộn $\geq$ 50m. - Đường kính cuộn bao gồm lõi $\geq$ 72mm - Đường kính lõi 13mm * Tiêu chuẩn chất lượng giấy đạt các tiêu chuẩn, sản phẩm có tài liệu chứng minh nguồn gốc, chất lượng sản phẩm. - Trọng lượng cơ bản: 65 g/m2 ($\pm$ 5)	cuộn	40.000 -	

TẾ
 VIỆN
 Y DƯ
 HÍ MI
 TP

TT	Tên hàng hóa	Mô tả sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		- Độ dày: $\geq 72 \mu\text{m}$ (± 5) - Độ trắng: $\geq 80 \%$			
35.	Giấy in màu	- Số lượng: 100 tờ/hộp - Kích thước A4; định lượng 140gsm	hộp	2.500	
36.	Giấy niêm phong	- Kích thước: khổ A4 (21x29,7cm) - Chất liệu: Giấy pelure mềm mỏng. - Số lượng 200 tờ/ xấp	xấp	56	
37.	Giấy in ảnh	- Giấy in ảnh 1 mặt, bóng, trắng - Định lượng: $\geq 180 \text{ gsm}$ - Kích thước A4: 210x297mm - Số lượng 50 tờ/xấp.	xấp	214	
38.	Gôm bôi thường	Chất liệu: Polymer (plastic) Kích thước: $\geq 3 \times 1,5 \times 1 \text{ (cm)}$	cục	370	
39.	Kệ hồ sơ nhựa 1 ngăn	- Bảng nhựa PP cứng, 1 ngăn đứng dạng xéo - Kích thước tối thiểu: gáy 10,5cm x cao 29 cm x dài 26 cm	Cái	50	
40.	Kệ hồ sơ nhựa 3 ngăn	- Bảng nhựa PP cứng, 3 ngăn đứng liên hoàn – với chiều rộng mỗi ngăn tối thiểu 10cm; - Kích cỡ tối thiểu 30 x 30 x 12 cm	Cái	50	
41.	Keo dán	- Dạng keo, đầu lọ có bọc lưới, sản phẩm với dây chuyền sản xuất mực lông đầu hiện đại. - Sản phẩm bảo đảm sự an toàn cho người sử dụng và thân thiện với môi trường. - Mùi thơm, không độc hại - Thể tích tối thiểu 30ml. - Độ dính cao, màu khô - Dán dính tốt trên giấy, gỗ, vải, thủy tinh, gốm - Nhãn hiệu Queen hoặc tương đương Sản phẩm có tài liệu chứng minh chất lượng sản phẩm khi có yêu cầu.	chai	10.000	
42.	Keo khô	- Tối thiểu 8g. - Độ kết dính xếp vào loại tốt, có thể kết dính tất cả các loại giấy - Chất liệu tự nhiên, đảm bảo an toàn, không độc hại cho người sử dụng. Mùi dễ chịu.	tub	100	
43.	Kéo lớn	- Thân dài 20 - 22cm, tay cầm bằng nhựa cứng, lưỡi kéo bằng thép không gỉ. S100 hoặc tương đương.	Cái	320	
44.	Kéo nhỏ	Thân dài: 15 - 18cm; tay cầm bằng nhựa cứng; lưỡi kéo bằng thép không gỉ.S120 hoặc tương đương.	Cái	400	
45.	Kéo mũi nhọn	- Màu sắc: xanh, đỏ hoặc đen - Kích thước: 150 - 160 mm (mã SR1509 hoặc tương đương)	Cái	287	

TT	Tên hàng hóa	Mô tả sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		- Thành phần: Cán bọc nhựa, lưới kéo làm từ thép không gỉ, chịu lực tốt, không bị biến dạng, cong vênh trong quá trình sử dụng, mũi nhọn.			
46.	Kẹp bướm 15mm	- Làm bằng kim loại sơn tĩnh điện màu đen. - Kích thước: 15mm	hộp	300	
47.	Kẹp bướm 25mm	- Làm bằng kim loại sơn tĩnh điện màu đen. - Kích thước: 25mm	hộp	300	
48.	Kẹp bướm 32mm	- Làm bằng kim loại sơn tĩnh điện màu đen. - Kích thước: 32mm	hộp	200	
49.	Kẹp bướm 41mm	- Làm bằng kim loại sơn tĩnh điện màu đen. - Kích thước: 41mm	hộp	200	
50.	Kẹp bướm 51mm	- Làm bằng kim loại sơn tĩnh điện màu đen. - Kích thước: 51mm	hộp	200	
51.	Kim bấm số 10	- Plus hoặc tương đương. - Chức năng: sử dụng cùng với máy bấm kim số 10 - Thân sắt, chiều cao chân kim: 4,8mm, chiều ngang 9,3mm	hộp	24.190	
52.	Kim bấm 23/13	- Plus hoặc tương đương. - Dùng cho máy bấm TriO - 050LA - Kim bằng thép, không gỉ sét. - Độ dày: 13mm	hộp	10	
53.	Máy bấm lỗ	- Đặc điểm: Bấm 2 lỗ (SureMark SQ - 7621G hoặc tương đương) - Khả năng dập tối đa 16 tờ/ 1 lần, đường kính lỗ bấm 6mm và khoảng cách giữa 2 lỗ là 80mm. - Lò xo có độ đàn hồi tốt.	Cái	150	
54.	Máy bấm số 10	- Plus hoặc tương đương - Thiết kế nhỏ gọn, trọng lượng tối đa 50g. - Chất lượng: Được đóng gói bao bì kỹ lưỡng, đã được kiểm định nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. - Sử dụng kim bấm số 10	Cái	788	
55.	Máy tính 12 số	- Có xuất xứ và bảo hành của chính hãng (HL122) hoặc tương đương. - Máy tính 12 số. - Máy dùng pin và năng lượng mặt trời. - Tính năng cơ bản. - Tối đa 19,5 x 77 x 141.	Cái	30	
56.	Máy tính điện tử cuộn giấy	- Máy dùng pin và năng lượng. - Máy in mini, in nhiều bản sao của lịch sử tính toán .	Cái	5	

TT	Tên hàng hóa	Mô tả sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		- Máy kèm cuộn giấy kích thước: 5,7cmx40m - HR-8RC hoặc tương đương, có xuất xứ và bảo hành của chính hãng.			
57.	Mực đóng dấu ngoại	- Shiny hoặc tương đương; - Công dụng: dành cho các dấu chức danh, MST, dấu tròn liên mực...đóng trên giấy - Dung tích 28ml/chai - Mực nước, không vón cục. - Màu sắc: xanh, đỏ	hộp	500 -	
58.	Mực máy kê tiền (casio HR8TE)	- Mực in máy tính casino in giấy IR-40 - sử dụng cho máy tính Casio HR-8RC (chính hãng)	cục	50 -	
59.	Muos lau bảng	- Dạng mouse - Đế bằng nhựa, màu đỏ, xanh...	miếng	30 -	
60.	Nhãn CD	- Decal bằng giấy màu trắng... có thể in thêm chữ lên bề mặt. - Decal bề sẵn hình tròn, dễ tháo và dán trực tiếp lên đĩa. - Kích thước đường kính ngoài 11.8cm, đường kính trong 2 cm (nhỏ gần đến lỗ đĩa)	Cái	2.000	
61.	Sáp đếm tiền	- Chất liệu sáp, hình tròn đường kính 4cm	hộp	500 -	
62.	Please sign	- Kích thước: 2 cm x 4,8 cm (+/- 0,2 cm). - Chất liệu: Màng flim nhựa, keo dính lâu trên đa số các bề mặt. - Thiết kế: Màu sắc bắt mắt, bản lớn, tiện dụng, dùng để đánh dấu trang, ghi chú - Quy cách: 5 tép/ xấp, 20 tờ/tép. - Màu sắc: 5 màu – xanh dương, xanh lá, vàng, cam, hồng.	xấp	990 -	
63.	Sổ caro lớn	- Khổ 25x35cm - Số lượng: 150trang/cuốn - Giấy đường kẻ caro nhuyển, rõ nét.	cuốn	216 -	
64.	Tập 100 trang	- Tập học sinh 96 trang cả bìa. - Giấy không lem, dòng kẻ rõ nét.	cuốn	461 -	
65.	Tập 200 trang	- Tập học sinh 200 trang cả bìa. - Giấy không lem, dòng kẻ rõ nét.	cuốn	900 -	
66.	Thun cột	- Thành phần cao su tự nhiên cao. - Thun vàng, khoanh lớn, đường kính 2.5cm - Xuất xứ rõ ràng - Qui cách đóng gói: 0.5kg/bịch - Nhãn hiệu: Hiệp Thành hoặc tương đương.	Kg	2.108	
67.	Thước dây	- Chất liệu: nhựa, Chia vạch từng cm, chính xác, rõ, đều (Thước dây dùng may đồ) - Kích thước: 1,3x150cm	sợi	100	

TT	Tên hàng hóa	Mô tả sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		- Màu sắc: xanh, vàng, đỏ			
68.	Thước nhựa 30cm	- Thước nhựa trong cứng. - Chia vạch từng cm, chính xác từng cm, rõ, đều. - Kích thước 30cm.	Cây	130	
69.	Túi nhựa đựng giấy tờ	- Bìa làm bằng nhựa trong dạng túi. - Nắp có dây quấn vào thân túi. - Kích thước: Khổ F4	Cái	537	
70.	Viết chì	- Bút chì nét đậm 2B. - Thân chì không kèm tẩy.	Cây	840	
71.	Viết dạ quang	- Độ phản quang sáng (SP28) - Màu: vàng, xanh dương, xanh lá, hồng.	Cây	2.100	
72.	Viết dán bàn	- Đầu bi 0.7mm, viết trơn êm, màu mực đậm tươi, mực ra đều và liên tục. - Viết đôi có lò xo, để có miếng dán. - Màu viết: Xanh - Flexoffice FO-PH01 hoặc tương đương	Cây	2.900	
73.	Viết đen bấm	- Đầu bi 0.7mm, viết trơn êm, màu mực đậm tươi, mực ra đều và liên tục. - Mực bút hệ dầu, đạt tiêu chuẩn an toàn của Mỹ ASTM D-4236, tiêu chuẩn Châu Âu EN 71/3. - Flexoffice FO- 023 hoặc tương đương - Đóng gói: 20 cây / hộp - Trọng lượng: 8gram	Cây	180	
74.	Viết đỏ bấm	- Đầu bi 0.7mm, viết trơn êm, màu mực đậm tươi, mực ra đều và liên tục. - Mực bút hệ dầu, đạt tiêu chuẩn an toàn của Mỹ ASTM D-4236, tiêu chuẩn Châu Âu EN 71/3. - Đóng gói: 20 cây / hộp - Trọng lượng: 8gram - Flexoffice FO- 023 hoặc tương đương	Cây	8.000	
75.	Viết hai màu xanh - đỏ	- Viết có hai ngòi màu xanh – đỏ. - Đầu bi 0.7mm,	Cây	450	
76.	Viết lông bảng (xanh, đỏ)	- Bút được sản xuất theo công nghệ hiện đại, đạt tiêu chuẩn an toàn quốc tế. - Bề rộng nét viết 2.5mm. 1 đầu viết - Mực không độc. - Đóng gói: 10 cây hộp - Màu mực: Xanh/Đỏ - Trọng lượng: 18 gram	Cây	2.600	
77.	Viết lông đầu không trôi	- Bút 2 đầu, đầu nhỏ : 0.8mm và đầu lớn 1.2mm - Viết được trên chất liệu: giấy, nhựa, mica, vải, nhựa không tẩy, xóa được. - Màu viết: 3 màu tươi sáng: xanh dương, đỏ, đen. - Moami hoặc tương đương	Cây	100	
78.	Viết lông đầu lớn	- Bút 2 đầu, bề rộng nét viết 0.8mm;	Cây	300	

TT	Tên hàng hóa	Mô tả sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		6mm; Sản phẩm được sản xuất theo công nghệ hiện đại, đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế - Đóng gói: 10 cây/ hộp - Trọng lượng 24 gram - Mực không độc hại, xanh hoặc đỏ, độ bám dính của mực tốt trên các vật liệu: Giấy, gỗ, da, nhựa, thủy tinh, kim loại, gốm, sứ, đĩa CD... - FlexOffice FO-PM-09 hoặc tương đương			
79.	Viết lông đầu nhỏ	- Bút 2 đầu kích thước: đầu lớn 1 mm và đầu nhỏ 0.4 mm - Mực không độc hại - Màu mực: xanh hoặc đỏ - Đóng gói: 10 cây/hộp - FlexOffice FO-PM-01 hoặc tương đương	Cây	13.000	-
80.	Viết xanh bấm	- Đầu bi 0.7mm, viết trơn êm, màu mực đậm tươi, mực ra đều và liên tục. - Mực bút hệ dầu, đạt tiêu chuẩn an toàn của Mỹ ASTM D-4236, tiêu chuẩn Châu Âu EN 71/3. - Đóng gói: 20 cây / hộp - Trọng lượng: 8gram - Flexoffice FO- 023 hoặc tương đương	Cây	24.000	-
81.	Viết xóa kéo	- Chất lượng: Băng dài 12m, bề rộng 5mm, có nhiều màu : xanh dương, xanh lá, đỏ, vàng, hồng. - Nhãn hiệu: Plus hoặc tương đương.	Cây	1.000	-